

Số: 2769/QĐ-VHL

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2021

VIỆN CƠ HỌC

ĐẾN Số: 113
Ngày: 25/3/22

QUYẾT ĐỊNH

Thuyền: Ban hành “Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí
giai đoạn 2021 - 2025 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam”

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 60/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025.

Theo đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Viện Hàn lâm;
- Website của Viện Hàn lâm;
- Lưu: VT, KHTC, TA.

CHỦ TỊCH



Châu Văn Minh

CHƯƠNG TRÌNH**Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 – 2025
của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2769/QĐ-VHL ngày 31/12/2021
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)*

I. MỤC TIÊU

Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, nâng cao hiệu quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THTK, CLP) trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, góp phần tạo nguồn lực để phòng, chống và khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

Thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2025 ban hành theo Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

Triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực góp phần huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đảm bảo phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã đề ra tại nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

II. YÊU CẦU

Triển khai thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2021 - 2025 của Viện Hàn lâm; phải được xác định là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm; gắn với trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện; đảm bảo phân công, phân cấp cụ thể, rõ đầu mối thực hiện.

THTK, CLP phải bám sát các quy định của Nhà nước, kế hoạch hoạt động của đơn vị, phải bảo đảm thực chất, có kết quả cụ thể, gắn với việc đánh giá, kiểm tra theo quy định và THTK, CLP phải đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

THTK, CLP phải gắn với các chỉ tiêu chủ yếu tại nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020-2025;



III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP là yếu tố quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần thực hiện thành công Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 5 năm 2021-2025 và các Chương trình hành động của Viện Hàn lâm. Do vậy, công tác THPTK, CLP trong giai đoạn 2021 -2025 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số làm nền tảng để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra;

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, thực hiện điều hành chi ngân sách Nhà nước đảm bảo theo dự toán được giao; chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách Nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau;

- Rà soát chặt chẽ kế hoạch, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, vốn viện trợ không hoàn lại, thực hiện đảm bảo nguyên tắc vốn vay ODA và vay ưu đãi nước ngoài chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển, không bố trí vốn vay cho các nhiệm vụ chi thường xuyên;

- Quyết liệt, tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; thực hiện giám sát chặt chẽ và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, phấn đấu giải ngân đảm bảo hoàn thành kế hoạch vốn trung hạn được giao. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng để kích thích sản xuất kinh doanh, tiêu dùng, tạo việc làm và bảo đảm an sinh xã hội, góp phần thúc đẩy xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng nghiên cứu khoa học cần thiết nhằm nâng cao sức cạnh tranh, hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội khác;

- Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội;

- Kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu môi, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức. Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động hành chính, thúc đẩy chuyển đổi số, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hành chính, công vụ; thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, chủ động trong việc cảnh báo phục vụ công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

IV. NỘI DUNG VÀ MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM CỤ THỂ

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa – ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được giao, trong đó:

- Quản lý chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán giao, hiệu quả, chặt chẽ, đúng chế độ chi tiêu của Nhà nước; giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khách tiết, nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; sử dụng kinh phí mua sắm trang thiết bị, duy tu, bảo dưỡng chặt chẽ, đúng quy định pháp luật;

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm (sau khi trừ lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương, các khoản chi trực tiếp cho con người) để tạo nguồn cải cách tiền lương; bố trí nguồn lực phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch COVID-19 và thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 và Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII;

- Phân đầu tiết kiệm tối thiểu 10% các khoản chi tiếp khách, xăng xe, điện nước, văn phòng phẩm; Không bố trí đoàn ra, đoàn vào trong chi thường xuyên; Chỉ thực hiện đoàn ra khi thực sự cần thiết, có mục đích và kết quả cụ thể, tận dụng tối đa lợi thế của đối tác trong nghiên cứu khoa học;

- Tiết kiệm trong quản lý, sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học. Kiên quyết dừng, cắt giảm các chương trình, dự án triển khai kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện;

- Thực hiện cơ chế tự chủ đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập. Đổi mới cơ chế quản lý ngân sách nhà nước về khoa học trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đề cao tinh thần tự lực, tự cường; xây dựng rõ trọng tâm, trọng điểm nghiên cứu; tập trung giải quyết dứt điểm từng việc, không dàn trải, dây dưa kéo dài làm lãng phí nguồn lực; hướng tới phục vụ sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ,... phù hợp với định hướng mục tiêu, chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2021 - 2025 và Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Xây dựng cơ chế phân chia lợi ích hợp lý đối với kết quả nghiên cứu khoa học sử dụng ngân sách nhà nước, tạo điều kiện thúc đẩy quá trình thương mại hóa ứng dụng kết quả nghiên cứu;

- Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật;

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách Nhà nước cho nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, gắn kết chặt chẽ đào tạo chất lượng cao và nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các cơ sở đào tạo trực thuộc Viện. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhằm thu hút các nguồn lực ngoài Nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao;

- Thực hiện giảm chi hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước gắn với mức giảm biên chế hưởng lương từ ngân sách và giảm chi hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đối với các đơn vị trực thuộc có nguồn thu tăng (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý); ưu tiên ngân sách Nhà nước chi sự nghiệp cho các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

b) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ-TW ngày 25/01/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII:

- Phân đấu hoàn thành sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo đúng lộ trình;

- Tiếp tục và đẩy mạnh thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công theo hướng tăng cường phân cấp và tăng cường tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh việc chuyển từ phương thức hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước sang cơ chế đặt hàng.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

- Tiếp tục thực hiện tốt Luật đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật để vốn đầu tư công thực sự đóng vai trò dẫn dắt, thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài Nhà nước; tạo chuyển biến rõ nét trong đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng nghiên cứu, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm năng lực nghiên cứu góp phần phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ tổ quốc;

- Bố trí vốn đầu tư công bám sát quan điểm chỉ đạo, định hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu tại Kết luận số 11-KL/TW ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn 5 năm 2021 - 2025; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, Đề án Cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 63/QĐ-TTg ngày 12/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và định hướng phát triển của Viện Hàn lâm theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại các Nghị quyết của Quốc hội và văn bản quy phạm pháp luật;

- Bố trí vốn tập trung, đảm bảo tuân thủ thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; hạn chế tối đa việc kéo dài thời gian thực hiện và bố trí vốn. Thực hiện bố trí vốn đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm. Ưu tiên thanh toán đủ số nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước còn lại phải thu hồi trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, vốn đối ứng các dự án ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch; các dự án chuyển tiếp phải hoàn thành năm 2022; sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đủ thủ tục đầu tư;

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, rà soát việc phân bổ vốn cho các dự án phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân. Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, kém hiệu quả; cắt giảm số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật;

- Tổ chức một cách đồng bộ, quyết liệt các biện pháp THTK, CLP trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư. Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công. Trong công tác khảo sát, thiết kế và tổ chức thi công dự án, phấn đấu tiết kiệm tối thiểu 3% tổng mức đầu tư vẫn đảm bảo hoàn thành dự án đúng tiến độ (phấn đấu không sử dụng nguồn dự phòng của dự án khi không thực sự cần thiết). Không tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản;

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát tất cả các dự án đầu tư; kiên quyết cắt giảm các nội dung không cần thiết hoặc kém hiệu quả. Xử lý và công khai các trường hợp sai phạm (nếu có) theo đúng quy định; không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đấu thầu, đẩy mạnh thực hiện đấu thầu qua mạng;

- Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản: kịp thời cập nhật và hướng dẫn chủ đầu tư các dự án các quy định mới của pháp luật về đầu tư công, quản lý dự án; xây dựng kế hoạch đi kiểm tra thực tế các dự án; tăng cường công tác giám sát việc phê duyệt dự án đầu tư, dự toán xây dựng công trình của chủ đầu tư;

- Đổi mới, nâng cao vai trò công tác giám sát đầu tư trong các hoạt động quản lý đầu tư theo hướng giảm các hoạt động tiền kiểm và tăng cường hậu kiểm. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các giải pháp thiết kế, thi công áp dụng công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và hạn chế khí thải, góp phần phát triển bền vững và bảo vệ môi trường;

- Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư đúng quy định, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, kiên quyết xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, bảo đảm việc thẩm định chặt chẽ, tránh sai sót.

3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện tốt phương án sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà đất thuộc sở hữu nhà nước;

- Tiếp tục tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, bảo đảm tài sản công sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công;

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài sản công, tiết kiệm chi phí, thời gian trong quản lý theo dõi tài sản, tăng tính chính xác về thông tin tài sản;

- Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua mạng đấu thầu quốc gia. Hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tổ chức sắp xếp, xử lý xe ô tô đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo đúng Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ quy định về định mức sử dụng xe ô tô;

- Khai thác có hiệu quả các phòng thí nghiệm trọng điểm và các thiết bị nghiên cứu nhất là các thiết bị lớn, dùng chung;

- Quản lý chặt chẽ, hiệu quả sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết. Chỉ được phép sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng của tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định;

- Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước, đẩy mạnh việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

4. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

- Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn từng phòng chuyên môn tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ;

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao năng suất lao động theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp tăng năng suất lao động quốc gia;

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn chặt chẽ với kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp. Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, sử dụng có hiệu quả trí tuệ, kinh nghiệm chuyên môn của công chức, người lao động, đảm bảo đúng vị trí công tác đã được đề ra;

- Thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức danh lãnh đạo. Hoàn thành xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động hiệu quả;

- Hoàn thiện quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

- Rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý văn bản hành chính trong toàn Cơ quan thông qua Chính phủ điện tử, chuyển đổi số.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP tại các đơn vị trực thuộc. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quán triệt việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP theo định hướng, chủ trương của Đảng về THTK, CLP, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng năm, trong đó cần phân công rõ